

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-9-2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy G, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 07, hàng 05, ấp ĐL, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 07, hàng 05, ấp ĐL, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, hàng 01, ấp VB, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, hàng 01, ấp VB, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Ng vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy G trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị G và anh Ng đi đến chung sống với nhau từ năm 2011. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 10 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, bà G đã cố nhin để tạo dựng hạnh phúc nhưng không đạt kết quả. Từ đó cuộc sống của gia đình mất dần hạnh phúc vì vậy mà chị G đã bỏ về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2013 và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi chị G về gia đình mẹ ruột sống cho đến nay thì hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc, chị G cũng cố gắng tìm lại tiếng nói chung để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không đạt được kết quả. Nay chị G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Ng.

Về nuôi con chung: Chị G và anh Ng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiện D, sinh ngày 23-6-2013. Hiện cháu D do chị G đang chăm sóc và nuôi dưỡng nên chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị G và anh Ng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiện D, sinh ngày 23-6-2013. Giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng ghi nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị G và anh Ng sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị G yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Ng là xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị G vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị G và anh Ng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 10 năm 2011 tại UBND xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị G nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không thể hòa hợp trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn hạnh phúc vì vậy chị G đã bỏ về gia đình cha mẹ ruột để sinh sống và ly thân cho đến nay. Gia đình của hai bên cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Sau đó chị G cũng tìm cách để hàn gắn lại cuộc sống gia đình để chăm lo cho con cái nhưng không đạt được. Từ đó dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, nay chị G xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị G, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ng để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh Ng vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh Ng không có thiện chí để đoàn tụ. Ngoài ra theo chứng cứ chị G cung cấp thì mâu thuẫn giữa chị G và anh Ng là có thật đã xảy ra từ giữa năm 2013 cho đến nay. Ngoài ra vợ chồng ly thân cũng đã lâu cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Ng ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị G được ly hôn với anh Ng.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh Ng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiện D, sinh ngày 23-6-2013. Xét thấy cháu D hiện do chị G đang chăm sóc và nuôi dưỡng cuộc sống của cháu đã ổn định và phát triển tốt. Nghĩ không nên gây xáo trộn cho cuộc sống của cháu D, vì vậy nghĩ nên giao cháu D cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy G và anh Nguyễn Đức Ng.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thùy G và anh Nguyễn Đức Ng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiện D, sinh ngày 23-6-2013. Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiện D cho chị Nguyễn Thùy G tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0008842 ngày 07 tháng 5 năm 2019; Chị Nguyễn Thùy G đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-9-2019), đối với chị Nguyễn Thùy G và anh Nguyễn Đức Ng vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã BG.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI